

VỀ NHỮNG BIỆN PHÁP NHẪM THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC KHOA HỌC - KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP

ở huyện Hải Hậu

NGUYỄN GIA THẮNG

PHÁT huy những thắng lợi của sản xuất nông nghiệp trong thời gian trước đây, hiện nay nhân dân Hải Hậu đang thi đua thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của huyện: đến 1980 đạt 100 000 tấn thóc, 20 000 tấn màu quy ra thóc, 100 000 con lợn, 6 000 - 7 000 tấn cói chẻ, 10 tấn kén tằm... Đạt được chỉ tiêu trên đây so với 1971, sản lượng lương thực của Hải Hậu sẽ tăng 1,7 lần, lợn tăng gần 4 lần, giá trị sản phẩm hàng hóa của 1 ha đất nông nghiệp tăng gần 2,5 lần v.v... Đạt được như vậy sẽ là một bước tiến lớn, tạo nên một thể vững chắc để Hải Hậu vươn lên trở thành một huyện tiên tiến toàn diện.

MỘT VÀI CON SỐ Ý NGHĨA

Trong hơn 10 năm qua, nắm vững đặc điểm và nhiệm vụ của một huyện nông nghiệp, đảng bộ Hải Hậu đã lãnh đạo nhân dân tập trung sức lực, gian khổ phấn đấu theo hướng: gắn liền hợp tác hóa với thủy lợi hóa, cải tiến quản lý với tổ chức lại sản xuất; gắn việc tổ chức lại lao động với quy hoạch lại đất đai, định phương hướng sản xuất; gắn các biện pháp kỹ thuật (thủy lợi, cải tạo đất, bón phân và sử dụng giống mới trong các khâu kỹ thuật liên hoàn) nhằm phát huy tiềm lực to lớn về lao động và độ phì nhiêu của đất đai... Bộ mặt của Hải Hậu đã có sự thay đổi: quan hệ sản xuất mới được củng cố, đời sống ổn định hơn, đồng ruộng được quy hoạch tương đối hoàn chỉnh, cơ sở vật chất-kỹ thuật được tăng cường... Các ngành: thủ công nghiệp, nghề muối, nghề cá biển, cũng có những bước phát triển đáng kể. Một vài số liệu sau đây có thể chứng minh về sự chuyển biến đó: sản lượng lương thực quy ra thóc của năm 1976 - 1977 đã tăng

31% so với 1971 (trong đó sản lượng thóc tăng 38%). Tổng số đàn lợn tăng 41% so với 1971; cá biển tăng 48%; muối tăng 16%. Giá trị tổng sản lượng nông công nghiệp tăng 19% (trong đó công nghiệp gần bằng 1/3 giá trị nông nghiệp). Bình quân lương thực cho một nhân khẩu đạt 363 - 412 kg. Một lao động làm ra được 950 - 1 052 kg thóc, 1 ha trồng lúa bán cho Nhà nước 1,9 tấn (có hợp tác xã bán 3,4 tấn). Do sản xuất phát triển, đóng góp của Hải Hậu với Nhà nước cũng tăng nhiều: năm 1976 so với 1971 tăng gần 60% về thóc, 35% về thịt lợn, 18% về cá biển, 17% về muối. Quỹ tích lũy của các hợp tác xã trong toàn huyện là 16,2 triệu đồng (tăng 77% so với 1971, tài sản cố định là 18,5 triệu đồng (tăng 65% so với 1971).

NHỮNG ĐIỂM MẠNH VỀ TIỀM LỰC KHOA HỌC KỸ THUẬT CỦA HUYỆN HẢI HẬU

Những thành tích trên đây là kết quả tổng hợp của 3 cuộc cách mạng ở Hải Hậu, nhưng có một yếu tố tạo nên thành tích đó mà chúng tôi cho là điểm mạnh của Hải Hậu, đó là nếp làm ăn có khoa học.

1. Các cơ sở của Hải Hậu (38 hợp tác xã) đã làm tương đối tốt và đồng đều việc tổ chức lại sản xuất từ cơ sở, trong đó đáng chú ý là đã bước đầu có sự phân công lao động theo hướng chuyên môn hóa và hiệp tác hóa, đánh dấu một sự chuyển biến từ phương thức sản xuất hiệp tác giản đơn sang phương thức sản xuất công trường thủ công, rồi tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Trong quá trình thực hiện Chỉ thị 208/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 61/CP của Hội đồng Chính phủ, các hợp tác xã nông nghiệp của Hải Hậu đã làm

tương đối tốt việc tận dụng và phân công lại lao động, trong đó hơn 2/3 số hợp tác xã đã thành lập và điều hành tương đối tốt một số đội chuyên như: giống, thủy nông, làm đất, làm mạ, bèo dậu... Việc tổ chức các đội chuyên này không những làm cho người lao động rõ người, rõ việc đảm đương vững chắc một khâu kỹ thuật sản xuất, mà còn là cơ sở tốt đối với việc quản lý kỹ thuật, tạo nên một tiền đề về tổ chức dễ để áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.

Đề bảo đảm kỹ thuật được áp dụng tốt, Hải Hậu đã xây dựng một loạt các định mức lao động chi tiết về: trồng trọt (165 định mức), chăn nuôi (7 định mức), các ngành nghề khác (178 định mức), vận chuyển (7 định mức), trồng cây (25 định mức) v.v...

2. Hải Hậu bắt đầu xây dựng được một loạt cơ sở vật chất - kỹ thuật quan trọng, trong đó nổi bật nhất là việc xây dựng đồng ruộng và hệ thống kênh mương. Bình quân trong 11 năm qua, mỗi hợp tác xã ở Hải Hậu đã đào đắp gần 1 triệu mét khối đất, với khoảng 70-80 vạn ngày công. Phong trào hoàn chỉnh thủy nông 3 năm (1974-1976) đã góp phần quan trọng làm cho hệ thống tưới tiêu liên xã hoàn chỉnh và khá đồng bộ. Đến nay, Hải Hậu đã giải quyết mặt bằng đồng ruộng khá tốt. Về cơ bản, các hợp tác xã đã có thể sử dụng máy kéo to, máy kéo nhỏ trên phần nửa hoặc hai phần ba diện tích (trừ những vùng úng trũng và lầy). Diện tích tưới tiêu tự chảy ngày càng mở rộng. Hải Hậu đã đạt các chỉ số tưới tiêu như sau: hệ số tưới là 0,86 lít/giây, hệ số tiêu là 4,3 lít/giây. Tuy chưa thật đáp ứng yêu cầu tưới tiêu triệt để, nhưng đã phát huy tác dụng khá rõ đối với năng suất cây trồng trong tất cả các hợp tác xã.

Đầu tư của các cơ sở sản xuất nông nghiệp ở Hải Hậu có nhiều cố gắng về các mặt: phân bón, thuốc trừ sâu, thức ăn bổ sung, giống cây con, số lượng máy móc... Cơ cấu đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật cũng khá hợp lý: bình quân mỗi hợp tác xã có từ 2-3 máy kéo nhỏ, hơn 3 máy bơm nước, hơn 3 máy tuốt lúa, trên 4 máy phát lực, 2 máy xay xát và 1,5 máy nghiền thức ăn gia súc, gần 10.000m² sân phơi và hơn 150m² nhà kho.

Ngoài ra, để hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ sở, huyện cũng đã tăng cường hệ thống trạm trại của mình, như trại giống lúa, trại giống lợn cấp II, cấp III, trại bèo giống từng cụm, trạm thú y, trạm bảo vệ thực vật, trại tắm

giống và cá giống, trạm máy kéo và sửa chữa...

3. Hải Hậu đã đào tạo được một đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật khá đông đảo và bước đầu đã biết sử dụng tương đối hợp lý đội ngũ đó. Chỉ tính đến năm 1976, các hợp tác xã đào tạo được 200 cán bộ kỹ thuật trung cấp và 882 cán bộ sơ cấp, với đủ các chuyên môn cần thiết cho nông nghiệp như: trồng trọt, chăn nuôi, quản lý kinh tế, kế toán, thủy sản, thủy lợi, cơ khí v.v... Như vậy tính bình quân mỗi hợp tác xã có từ 4 đến 5 cán bộ trung cấp, hơn 20 cán bộ sơ cấp. Cá biệt có nơi như Hải Thịnh có tới 46 cán bộ sơ cấp. Phần lớn các đội trưởng và đội phó sản xuất có trình độ sơ cấp kỹ thuật.

Huyện còn có một trường đào tạo cán bộ sơ cấp kỹ thuật nông nghiệp, mỗi khóa 60 người. Mỗi năm gần đây, một số hợp tác xã của Hải Hậu đã mở các lớp vừa học vừa làm đủ bồi dưỡng kiến thức quản lý và khả năng hoạt động khoa học - kỹ thuật cho cán bộ. Huyện còn có 19 kỹ sư và 35 cán bộ trung cấp trong Ủy ban nông nghiệp. Đội ngũ cán bộ này đã góp phần tích cực vào việc quản lý kỹ thuật và đưa nhanh, mạnh các tiến bộ kỹ thuật vào thực tế sản xuất, như giống mới, lợn lai kinh tế, bảo vệ thực vật, trồng điền thanh, làm bèo dậu v.v...

HẢI HẬU CÒN CÓ THỀ KHAI THÁC TỐT HƠN NỮA TIỀM NĂNG KHOA HỌC - KỸ THUẬT CỦA MÌNH

Đi sâu vào công tác khoa học - kỹ thuật ở huyện Hải Hậu, chúng tôi thấy Hải Hậu cần làm tốt hơn nữa một số mặt sau đây:

1. Việc xây dựng quy trình kỹ thuật cần chi tiết hơn, có đủ cơ sở khoa học hơn. Việc chỉ đạo kỹ thuật cần sâu hơn.

Ở Hải Hậu có 38 hợp tác xã, thì có 26 hợp tác xã đã lập và chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất tương đối khá, còn 12 hợp tác xã gặp nhiều khó khăn lúng túng. Song có thể nói «linh hồn» của các kế hoạch sản xuất lại chính là các quy trình và tiêu chuẩn kỹ thuật. Vì, chính những vấn đề này quyết định mức độ thành bại của kế hoạch sản xuất thì tuy mức độ có khác nhau, nhưng còn có nhiều mặt chưa đủ ở hầu hết các hợp tác xã. Đó là: quy trình kỹ thuật chưa thật sâu sát và cụ thể đến từng xứ đồng, từng lô gia súc, từng loại công việc, mà còn quy định chung chung, mang tính chất hướng dẫn «định tính», nhất là chưa xây dựng được đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức

kỹ thuật để bảo đảm cho các quy trình đó được thực hiện tốt. Người xã viên chưa được đóng góp kinh nghiệm của mình vào quy trình sản xuất và cũng chưa được phổ biến, giải thích kỹ các kỹ thuật đó. Do vậy, có tình trạng người làm việc không hiểu hết việc mình phải làm. Những hiện tượng: chất lượng làm đất chưa thật bảo đảm yêu cầu của thợ cấy, nước có dưới ruộng nhưng lúa vẫn bị hạn, độ đồng đều của lúa còn thấp, lượng phân bón của hợp tác xã nói chung không tăng, diện tích bèo dậu, điền thanh không ổn định và đồng đều giữa các cơ sở v.v... đã chứng minh một phần tình trạng trên đây, và đó cũng chính là nguyên nhân còn hạn chế năng suất lúa của Hải Hậu.

Việc chỉ đạo phối hợp các biện pháp kỹ thuật chưa thật tốt; các cơ sở của Hải Hậu đã dần phá được sự khép kín quá trình sản xuất trong các đội cơ bản, nhưng việc điều hành các đội chuyên còn lúng túng, làm ảnh hưởng tới sự hiệp đồng của các biện pháp kỹ thuật.

Vấn đề nghiệm thu kỹ thuật cũng mới chỉ dừng lại ở mức đơn độc, nhắc nhở của chủ nhiệm, đội trưởng, chứ chưa trở thành một chế độ cụ thể. Việc uốn nắn tại bờ, nghiệm thu tại ruộng làm chưa thật tốt, vì thế mà độ đồng đều không cao, tiềm năng cơ bản là lao động có kỹ thuật chưa được khai thác tốt, tính chất pháp lệnh của quy trình kỹ thuật không được tôn trọng, đã trực tiếp hạn chế phong trào thâm canh của Hải Hậu.

2. Công tác thực nghiệm kỹ thuật cần được thực hiện theo một quy hoạch thống nhất nhằm giải quyết dứt điểm những vấn đề cơ bản của cơ sở.

Các cơ sở của Hải Hậu đã tiến hành thực nghiệm kỹ thuật. Huyện bố trí cán bộ cùng với cơ sở làm vấn đề này. Nhưng so với yêu cầu của kế hoạch 5 năm (1976 - 1980) đặt ra thì còn cần có cơ sở khoa học hơn để tiến tới làm chủ thực sự đất đai và lao động, như vấn đề phản ứng của từng loại đất với cây trồng, cơ cấu cây trồng và chế độ canh tác 3-4 vụ năm, cơ cấu đàn lợn và giống lợn thích hợp nhất của từng vùng, những công thức lai kinh tế hợp lý nhất... Đây là những vấn đề không ai có thể trả lời thay cho các cơ sở nói chung và cho Hải Hậu nói riêng. Nó cần được giải quyết tại chỗ.

KIẾN NGHỊ MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM KHAI THÁC TỐT HƠN NỮA TIỀM NĂNG KHOA HỌC KỸ THUẬT CỦA HUYỆN HẢI HẬU

Nếu chúng ta chỉ đơn phương yêu cầu tăng thật nhiều vật tư - kỹ thuật và trang bị vật chất (phân bón, thuốc trừ sâu, máy móc, xăng dầu...) mà không chú ý tới cơ sở khoa học của việc sử dụng và tổ chức sử dụng, thì sẽ chỉ thu được một kết quả là: sản lượng sản phẩm tuy có thể tăng, nhưng chi phí sản xuất lại tăng nhanh hơn, do đó giá trị đề tích lũy tài sản xuất sẽ không những không tăng mà có khi còn giảm. Ở Hải Hậu có mấy số liệu đáng suy nghĩ là: chi phí sản xuất 1974 là 44%, thì 1976 tăng 46%. Giá trị ngày công từ đó giảm từ 0,69 đồng xuống còn 0,64 đồng. Chúng tôi chưa có điều kiện đi sâu vào cơ sở khoa học của số liệu này, nhưng đó là thực tế cần suy nghĩ.

Muốn khai thác tiềm lực khoa học kỹ thuật đã có, chúng tôi nghĩ Hải Hậu cần làm tốt một số việc sau đây:

1. Hết sức chú ý đến các vấn đề khoa học kỹ thuật của huyện.

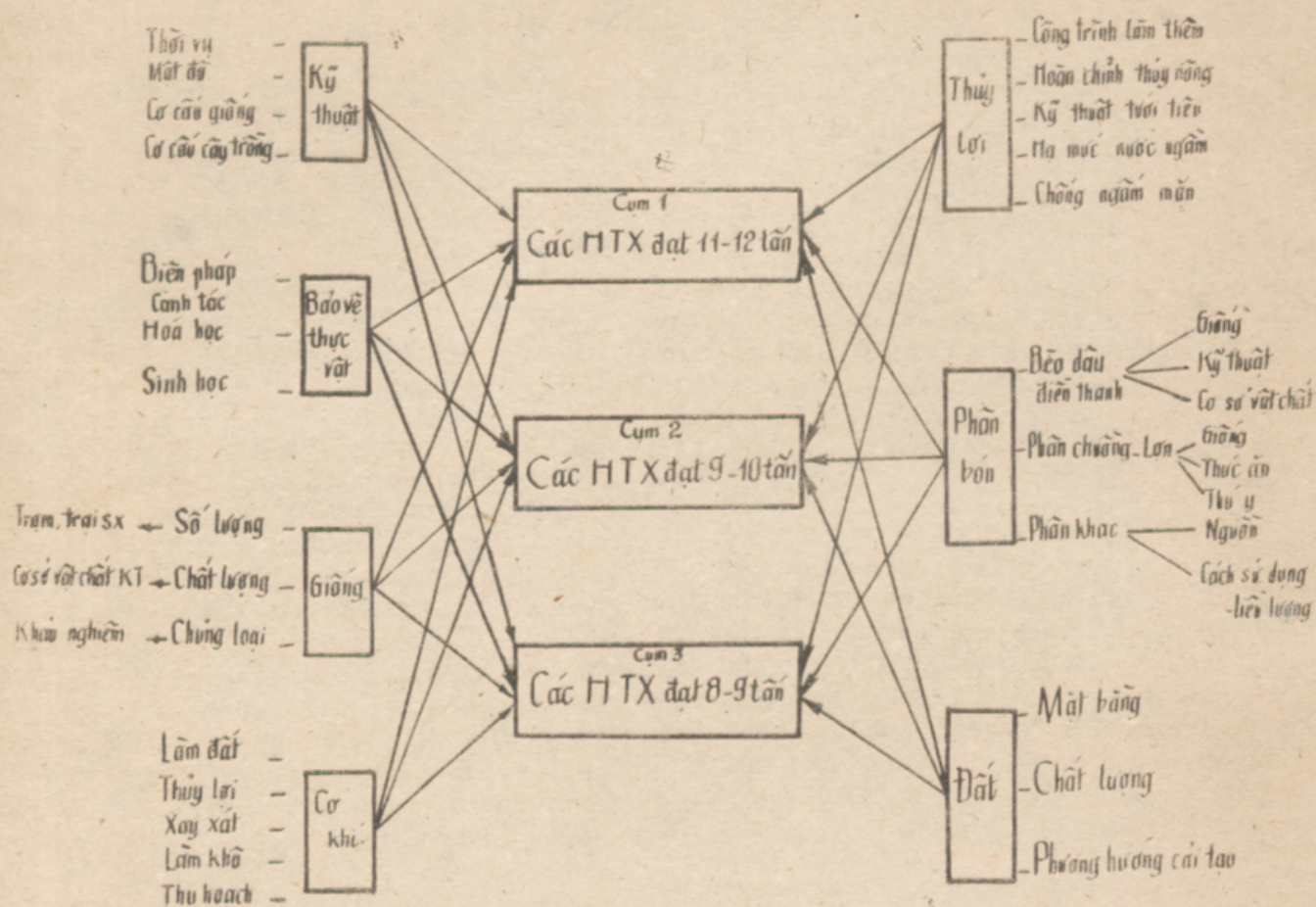
Kinh nghiệm thực tế và lý luận cũng đã chỉ rõ rằng chỉ có trên cơ sở hiểu biết kỹ càng về đối tượng sản xuất, tính chất của vật tư - kỹ thuật thì mới có thể nâng cao được hiệu quả sử dụng vật tư và lao động. Nhiều đồng chí lãnh đạo ở cơ sở và cán bộ kỹ thuật đều phát biểu là: Ở Hải Hậu còn nhiều vấn đề cần tìm hiểu kỹ thì mới có thể có chủ trương thật đúng, như vấn đề đất với cây trồng, cơ chế ngấm mặn của đất, tác động và di chuyển của nước ngầm, quy luật dịch bệnh...

Chúng tôi cho rằng công tác khoa học kỹ thuật của huyện phải làm rõ cơ sở khoa học của quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật cho từng cụm, từng xã, vào từng xứ đồng, từng lô gia súc. Chỉ có thế mới tạo được sức mạnh tổng hợp của công tác khoa học kỹ thuật. Hãy lấy một ví dụ cụ thể: muốn có năng suất lúa NN22 là 40 tạ/ha thì phải gặt được 300 bông - 330 bông/m², nhưng để có số bông như vậy thì nên cấy mật độ nào, bao nhiêu dành cho chắc ăn thì lại tùy thuộc hoàn toàn vào tuổi mạ, chân ruộng tốt hoặc xấu, thời vụ cấy, chất lượng làm đất, khả năng tưới tiêu... Vì thế, nếu không theo dõi một cách khoa học ở cơ sở thì không thể có kết luận chính xác được.

Theo chúng tôi, cách tốt nhất là căn cứ vào nhiệm vụ mà huyện đã xác định để xây dựng

các chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật, theo tinh thần của Hội nghị khoa học - kỹ thuật toàn quốc lần thứ hai gọi ra. Với Hải Hậu, có thể bắt đầu từ chương trình khoa học kỹ thuật cây lúa để giải quyết các vấn đề khác.

Nếu đặt chỉ tiêu trong vòng 2 - 3 năm tới Hải Hậu sẽ là một vùng lúa có năng suất bình quân 10 tấn/ha/năm, chúng ta có thể hình dung các vấn đề đặt ra theo sơ đồ sau:



Từ sơ đồ này huyện có thể thấy được những việc cần làm trong toàn bộ thời gian kế hoạch (kể cả tiến bộ khoa học - kỹ thuật cần áp dụng và những vấn đề cần nghiên cứu cho từng loại vùng, từng giai đoạn. Căn cứ vào những công việc huyện có thể xác định được những việc do mình làm, việc do các cơ sở phải làm, những việc do tỉnh hoặc trung ương làm v.v... để có thể hoàn thành đồng bộ được trong cùng một thời gian.

2. Sớm hoàn chỉnh một phương thức quản lý kỹ thuật thống nhất từ huyện đến cơ sở.

Qua tìm hiểu chúng tôi thấy rằng, hầu hết những tiến bộ khoa học - kỹ thuật nông nghiệp hiện nay đều có thể đưa được vào thực tế sản xuất bằng bàn tay khối óc của người nông dân xã viên, chỉ cần Ban quản trị hợp tác xã làm rõ 5 câu hỏi sau đây: Làm việc gì? Làm ở đâu? Lúc nào xong? Làm như thế nào? Công điền bao nhiêu?

Dù chỉ một trong 5 yêu cầu trên chưa giải đáp đầy đủ, nhất là vấn đề tính cụ thể của quy trình kỹ thuật (số lượng, chất lượng, thời gian), cũng sẽ dẫn tới định mức không

sát hoặc nửa vời, chung chung, làm cho người lao động không thể làm tốt kỹ thuật.

Vi thể, yêu cầu của quy trình và tiêu chuẩn kỹ thuật phải hết sức cụ thể và có căn cứ khoa học. Đây là việc làm đòi hỏi một công sức không nhỏ. Không có tổ chức và trình độ, không có tích lũy thì không thể làm tốt. Nó vượt ra ngoài khả năng của Ban kế hoạch mà từ trước đến nay vẫn là bộ phận thường được giao làm việc này.

Theo thí điểm của chúng tôi ở một số hợp tác xã thuộc huyện Duy Tiên (Hà Nam Ninh) và Từ Liêm (Hà Nội) thì khi đã có quy trình và đã được xã viên tham gia ý kiến thì việc *nghiệm thu kỹ thuật* sẽ trở thành yêu cầu của người lao động, chứ không phải là sự gò ép từ phía trên. Với Hải Hậu, công tác này sẽ dễ dàng hơn nhiều, vì đã bước đầu thành lập được các đội chuyên. Nhưng muốn nâng cao được tính pháp lệnh của quy trình kỹ thuật thì phải có bước kiểm tra uốn nắn tại ruộng, tại chuồng trước khi nghiệm thu.

Đồng thời, Hải Hậu cũng cần soát xét lại tổ chức và hoạt động của một số đội chuyên, như phân bón, làm đất, bảo vệ thực vật... Nếu tổ chức "tổ bảo vệ thực vật" mà chỉ là đi phun thuốc trừ sâu, còn việc phát hiện sâu bệnh lại do tổ thủy nông đảm đương thì Tổ bảo vệ thực vật chỉ là tổ phun thuốc để dập sâu bệnh, và công tác bảo vệ thực vật sẽ không có chiều sâu, tác dụng của Trạm bảo vệ thực vật huyện cũng sẽ rất hạn chế. Chúng tôi cho rằng các tổ đội chuyên phải là một tổ chức sản xuất có kỹ thuật cao, đảm nhận toàn bộ vấn đề khoa học và kỹ thuật hiện tại và tương lai của hợp tác xã về chuyên môn mà mình phụ trách, nó không chỉ là một đội sản xuất bình thường, vì thế, vấn đề tổ chức, nhiệm vụ và phương thức hoạt động của các tổ, đội chuyên cần được suy nghĩ, nhiều hơn.

Ngoài ra, xuất phát từ yêu cầu rất cụ thể của cơ sở, chúng ta cần nghĩ đến trách nhiệm về kỹ thuật và hoạt động kỹ thuật của huyện phải như thế nào, trong đó đáng chú ý là vai trò của các cụm kinh tế - kỹ thuật, để làm sao nó không phải là một cấp sự vụ thông thường, ít có tác dụng tích cực đối với cơ sở, như hiện nay.

3. Sử dụng tốt hơn nữa đội ngũ cán bộ kỹ thuật đã có.

Ở cấp huyện, người cán bộ khoa học, kỹ thuật làm những gì và nên làm như thế nào?

Theo suy nghĩ của chúng tôi, nếu chúng ta làm tốt được hai việc đã nêu trên đây (tức là xây dựng một chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật của huyện, và hoàn chỉnh một phương thức quản lý kỹ thuật ở huyện) để phục vụ đắc lực cho cơ sở, thì chúng ta sẽ thấy được những việc cụ thể trước mắt và lâu dài của từng đơn vị, từng loại cán bộ, và yêu cầu cấp thiết của việc xây dựng phương thức hoạt động của cán bộ kỹ thuật trong huyện.

Kinh nghiệm khi xây dựng thí điểm các Tiểu ban kỹ thuật ở một số hợp tác xã thuộc huyện Duy Tiên (Hà Nam Ninh) vừa qua, cho chúng tôi thấy thực tế hầu hết cán bộ kỹ thuật đều muốn đi sâu vào công tác kỹ thuật và muốn có đóng góp cụ thể. Và nếu được giao việc cụ thể thì họ vẫn có thể làm tốt được. Tuy nhiên, bước đầu vào việc, đòi hỏi phải có tính toán suy nghĩ trên cơ sở khoa học, thì họ thường tỏ ra lúng túng, thiếu nhiều tri thức cần thiết để đi đến quyết định cụ thể. Nguyên nhân cũng dễ hiểu là ngay sau khi tốt nghiệp, về cơ sở, họ hầu như không được bồi dưỡng sâu thêm về nghiệp vụ; công tác ở cơ sở thì hoàn toàn bị động, không hề có ghi chép, tính toán, đo đếm, theo dõi một đối tượng sản xuất nào liên tục và đúng phương pháp khoa học; không có tài liệu tham khảo, thông tin về kỹ thuật mới... cho nên họ rất cần được sự bồi dưỡng của huyện.

Như trên đã trình bày, việc xây dựng một quy trình kỹ thuật theo đúng ý nghĩa của nó và theo dõi sự chỉ đạo uốn nắn, nghiệm thu kỹ thuật của quy trình đó, nhất thiết phải là nhiệm vụ của người cán bộ kỹ thuật. Mặt khác, nếu hiểu tổ, đội chuyên thực chất là đơn vị kỹ thuật chuyên ngành, thì người cán bộ kỹ thuật cũng phải có trách nhiệm trong các tổ chức này. Một khi đã có trách nhiệm thì sẽ có quyền hạn tương ứng. Kết quả bước đầu của việc thí điểm xây dựng Tiểu ban kỹ thuật ở hợp tác xã, với các nhiệm vụ: quản lý kỹ thuật và thực nghiệm khóa học... đã cho thấy, khi người cán bộ kỹ thuật ở cơ sở đã có trách nhiệm và quyền hạn cụ thể, thì họ có thể làm tốt và phát huy tác dụng của mình bằng những kết quả rất cụ thể, đúng ý nghĩa chiều sâu của công tác khoa học kỹ thuật.

Khi cán bộ kỹ thuật ở cơ sở đã được sắp xếp lại với chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, sẽ dẫn tới một yêu cầu mới về sự tổ chức lại hoạt động của cán bộ khoa học kỹ thuật cấp huyện. Bởi vì huyện là cấp trực tiếp của cơ

sở, cơ sở có hoạt động được tốt hay không một phần lớn phụ thuộc vào cấp huyện. Vì thế cán bộ kỹ thuật của cấp huyện cũng phải có một phạm vi công tác, một trách nhiệm rõ ràng và quyền hạn tương ứng. Muốn giúp được cơ sở một cách thiết thực, theo chúng tôi cán bộ của huyện ít nhất phải làm tốt được 3 việc sau đây :

— Giúp các cơ sở xây dựng tốt các quy trình tiêu chuẩn kỹ thuật có căn cứ khoa học.

— Thông báo và hướng dẫn kịp thời các thông tin cần thiết về khoa học kỹ thuật, về thiên tai địch họa... để cơ sở áp dụng hoặc phòng chống có kết quả.

— Hướng dẫn thực nghiệm để nâng cao trình độ kỹ thuật của cơ sở và làm rõ cơ sở khoa học của các biện pháp kỹ thuật cần thiết.

Các cán bộ kỹ thuật ở các cụm chịu trách nhiệm trước huyện về 3 nhiệm vụ trên đây. Đối với cơ sở, đồng thời họ cũng có quyền kiểm tra, uốn nắn đối với những trường hợp làm sai quy định.

Tất nhiên trách nhiệm cán bộ ở cụm như vậy thì việc phối hợp và phân công lại các bộ môn trong Ủy ban nông nghiệp huyện hiện nay cũng cần được suy nghĩ để tạo thành sức mạnh tổng hợp.

Kết luận : Trên đây chúng tôi nói về huyện Hải Hậu, là một huyện mà chúng tôi đã được dịp đến nghiên cứu kỹ, nhưng qua việc nắm một số huyện khác trong nước, chúng tôi nghĩ rằng các suy nghĩ trên có thể áp dụng được cho các huyện khác, đặc biệt là các huyện ở đồng bằng phía bắc nước ta.

Vài nét về hoạt động thông tin khoa học...

(Tiếp theo trang 8)

Thông tin kỹ thuật than và Thông tin kỹ thuật điện (ra hàng tháng, dành cho cán bộ khoa học kỹ thuật và các đối tượng khác).

— Thông tin sáng kiến, cải tiến kỹ thuật (ra 3 tháng 1 kỳ, dành cho công nhân và các đối tượng trực tiếp sản xuất)

— Thông tin chuyên đề (ra không định kỳ, phục vụ các yêu cầu trọng tâm của Bộ từng thời kỳ)

Từ năm 1978, Trung tâm đã bắt đầu thực hiện hình thức thông tin theo địa chỉ, các hình thức thông tin khác như nói chuyện khoa học, hội thảo chuyên đề, chiếu phim khoa học đã được tổ chức đều đặn.

Nhờ những tiến bộ nhất định trong tổ chức hoạt động của Trung tâm thông tin khoa học-kỹ

thuật, chất lượng thông tin ngày càng đảm bảo, lượng tin ngày một tăng, số tin được lãnh đạo tham khảo, được các cơ sở áp dụng ngày một nhiều. Tuy nhiên, trong lĩnh vực hoạt động này Trung tâm cũng còn bộc lộ nhiều mặt yếu, nằm trong tất cả các khâu. Nhiều hoạt động chưa thực sự đi vào chiều sâu, chưa có hiệu quả cao; hệ thống quản lý chưa chặt chẽ và kém hiệu lực; chưa có được nhiều hình thức và phương thức hoạt động thích hợp. Trong thiết bị kỹ thuật phục vụ thông tin ở Bộ còn thiếu thốn. Ở các cơ sở chưa nơi nào có máy in, chụp, máy chiếu phim. Cán bộ thông tin thường gặp khó khăn về ngoại ngữ, số đông biết tiếng Nga, còn các thứ tiếng Anh, Pháp, Đức còn ít người biết. Chất lượng xử lý tin so với yêu cầu cũng chưa cao, chưa chính xác và thiếu kịp thời.